

PHÁT TRIỂN TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP HUYỆN NGA SƠN: THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ

Mai Văn Hải* Mai Ngọc Cường**

Ngày nhận: 10/01/2015

Ngày nhận bản sửa: 20/1/2015

Ngày duyệt đăng: 25/01/2015

Tóm tắt

Bài viết đề cập đến sự phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp (TTCN) truyền thống và các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp mới trên địa bàn huyện Nga Sơn những năm gần đây; chỉ ra sự đóng góp về tạo việc làm, sinh kế mới với thu nhập cao của các hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, sự đổi mới diện mạo tổ chức sản xuất trên địa bàn. Theo tác giả, việc khôi phục những ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống nhằm nâng cao sự đóng góp của tiểu thủ công nghiệp trong cơ cấu giá trị sản xuất; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm thay đổi về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu chủng loại, chất lượng và mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm tiểu thủ công nghiệp; và giải quyết những khó khăn về thị trường tiêu thụ đang là những vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu trong phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện hiện nay

Từ khóa: Tiểu thủ công nghiệp; quy mô phát triển, cơ cấu ngành nghề

The development of handicraft industries in Nga Son District: Situation and recommendations

Abstract:

This paper focuses on analyzing the development of both traditional as well as new handicraft industries in Nga Son District in recent years. The positive aspects and emerging issues as consequences of this trend are discussed. In order to ensure that products meet the requirements of the market, the traditional handicraft industries in Nga Son province need support from the central and local government regarding the production process and output-markets.

Keywords: handicraft industry, economic structure, local government.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển tiểu thủ công nghiệp của huyện Nga Sơn đã trải qua một quá trình với những bước thăng trầm. Trong thời kỳ bao cấp trước năm 1988, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp từ cói phát triển khá tốt, thị trường chủ yếu là Liên Xô cũ. Sau 1990 khi Liên Xô tan rã, thị trường tiêu thụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp chiếu cói gặp rất nhiều khó khăn, và mãi đến sau 1995 khi tìm kiếm thị trường Trung Quốc, thì các mặt hàng chiếu cói, quạt lõi, thảm được sản xuất khá tốt. Nhưng những năm gần đây,

do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới, thị trường xuất khẩu lại gặp nhiều khó khăn, nên sản xuất bị cầm chừng. Được sự quan tâm đúng mức của các cấp chính quyền địa phương với chính sách hỗ trợ cho việc khôi phục và phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp nông thôn. Ngành nghề nông thôn nói chung, tiểu thủ công nghiệp nông thôn nói riêng của huyện được khôi phục, phát triển.

Bài viết này dựa trên cơ sở điều tra, khảo sát của tác giả tại một số cơ sở sản xuất và phỏng vấn các cán bộ cấp huyện, cấp xã về tình hình phát triển tiểu

thủ công nghiệp huyện Nga Sơn những năm 2011-2013 nhằm phân tích quy mô, cơ cấu phát triển của một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống (sản xuất từ nguyên liệu cói) và ngành nghề mới (sản xuất gạch, sản xuất đồ gỗ) trên địa bàn huyện, chỉ ra những đóng góp và những vấn đề đang đặt ra cho sự phát triển tiểu thủ công nghiệp những năm tới.

2. Thực trạng phát triển tiểu thủ công nghiệp huyện Nga Sơn

2.1. Về quy mô phát triển tiểu thủ công nghiệp

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp của huyện có quy mô nhỏ, một số xã có điều kiện phát triển khá tốt, đã thu hút được nhiều lao động nông nhân trong các hộ gia đình vào làm nghề, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người nông dân. Có thể thấy một số chỉ tiêu phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp nông thôn của huyện qua các năm 2011-2013 như trình bày trong Bảng 1.

Thứ nhất, tổng số cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 2011 là 8329 cơ sở, năm 2012 là 7913 cơ sở, năm 2013 là 6726 cơ sở. Nếu so với số cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thì số cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp chiếm khoảng 99,76% đến 99,81% số cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện. Nói cách khác, sản xuất tiểu thủ công nghiệp chiếm

tuyệt đại bộ phận số cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Thứ hai, tổng số hộ có sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 2011 là 10.411 hộ, năm 2012 là 9530 hộ; năm 2013 chỉ còn 7446 hộ. So với số hộ trong huyện, hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp bằng 20,29% đến 28,41%.

Thứ ba, xét về số lao động làm việc tiểu thủ công nghiệp năm 2011 là 15.968 lao động, năm 2012 là 13913 lao động, năm 2013 là 10819 lao động. Nhìn chung tỷ lệ lao động sản xuất tiểu thủ công nghiệp chiếm từ 68,83 đến 95,48% số lao động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Thứ tư, về giá trị tiểu thủ công nghiệp năm 2011 đạt 452.953 triệu đồng, năm 2012 đạt 518.631 triệu đồng, năm 2013 tỷ đồng, tăng 14,5%. Năm 2013 đạt 557901 triệu đồng. Như vậy giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp chiếm từ 69,12% đến 84,65% giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp toàn huyện.

Như vậy, về số tuyệt đối giai đoạn 2011-2013 số cơ sở, số hộ, số lao động tiểu thủ công nghiệp giảm, song giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng. Tuy nhiên so với sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nói chung tỷ lệ cơ sở sản xuất, hộ sản xuất, lao động và giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đều giảm.

Bảng 1: Tình hình chung về phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp nông thôn của huyện Nga Sơn

	ĐVT	2011	2012	2013	So sánh %	
					12/11	13/12
Tổng số cơ sở SX CN	Cơ sở	8345	7929	6742	95.0	85.0
Số cơ sở SX TTCN	Cơ sở	8329	7913	6726	95.0	85.0
Tỷ trọng so với toàn huyện	%	99.81	99.80	99.76		
Tổng số hộ của huyện	Hộ	36651	36571	36700	99.8	100.4
Số hộ có SX TTCN	Hộ	10411	9530	7446	91.5	78.1
- Tỷ trọng so với số hộ của huyện	%	28.41	26.06	20.29		
+ Hộ chuyên	Hộ	416	430	451	103.4	104.9
Tỷ trọng so với hộ SX TTCN	%	4.43	4.51	6.05		
+ Hộ kiêm	Hộ	9995	9100	6995	91.0	76.9
Tỷ trọng so với hộ SX TTCN	%	95.57	95.59	93.95		
Tổng số lao động CN	LĐ	16724	18513	15719	110.7	84.9
- Tỷ trọng so với lao động cả huyện	%	19.65	21.95	18.61		
Số Lao động sản xuất TTCN	LĐ	15968	13913	10819	87.1	77.8
- Tỷ trọng so với lao động CN	%	95.48	75.15	68.83		
Giá trị SXCN	Tr.đ	535063	695167.5	807107.9	129.9	116.1
Giá trị TTCN	Tr.đ	452953	518631	557901	114.5	107.6
- Tỷ trọng so với SXCN	%	84.65	74.61	69.12		

Nguồn: Chi cục thống kê huyện Nga Sơn, 2014

Bảng 2: Cơ cấu ngành nghề tiểu thủ công nghiệp của huyện Nga Sơn 2011-2013

		ĐVT	2011	2012	2013	13/11
1	Số cơ sở	Cơ sở	7014	6665	6369	90,8
1.1	Sản xuất hàng cói	Cơ sở	6804	6419	6115	89,9
	Tỷ lệ	%	97,00	96,31	96,01	
1.2	Sản xuất mộc	Cơ sở	167	197	200	119,4
	Tỷ lệ	%	2,38	2,95	3,24	
1.3	Sản xuất gạch	Cơ sở	42	49	54	128,1
	Tỷ lệ	%	0,62	0,74	0,75	
2	Lao động	Người	12798	11243	10748	84,0
2.1	Sản xuất hàng cói	Người	12417	10797	10286	82,8
	Tỷ lệ	%	97,02	96,03	95,70	
2.2	Sản xuất mộc	Người	283	333	338	119,4
	Tỷ lệ	%	2,21	2,96	3,14	
2.3	Sản xuất gạch	Người	98	113	125	126,7
	Tỷ lệ	%	0,77	1,01	1,16	
4	Giá trị sản xuất (giá thực tế)	Tỷ đồng	372,9	357,4	307,9	82,6
4.1	Sản xuất hàng cói	Tỷ đồng	312,8	287,0	223,9	71,6
	Tỷ lệ	%	83,88	80,30	72,72	
4.2	Sản xuất mộc	Tỷ đồng	51,3	60,4	71,0	138,4
	Tỷ lệ	%	13,76	16,90	23,05	
4.3	Sản xuất gạch	Tỷ đồng	8,8	10,0	13,0	147,7
	Tỷ lệ	%	2,36	2,80	4,23	

Nguồn: Chi cục thống kê huyện Nga Sơn, 2014

2.2. Về cơ cấu ngành nghề tiểu thủ công nghiệp

Ba năm gần đây 2011-2013, sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp có sự thay đổi cơ cấu ngành nghề. Với đặc điểm và lợi thế vùng biển, nơi có nghề truyền thống lâu đời là sản xuất tiểu thủ công nghiệp từ nguyên liệu cói, nhưng những năm gần đây sản xuất cói liên tục bị suy giảm. Trong khi đó, một số ngành nghề mới ra đời như đồ gỗ, sản xuất gạch là có xu hướng tăng lên. Số liệu ở Bảng 2 từ khảo sát một số xã trong huyện cho thấy sự thay đổi cơ cấu ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Bảng 2 cho thấy, số cơ sở sản xuất cói liên tục giảm từ 97,0% số cơ sở sản xuất trong mẫu điều tra năm 2011 xuống 96,31% năm 2012 và 96,01% năm 2013; và năm 2013 số cơ sở sản xuất cói giảm xuống chỉ bằng 89,9% so với năm 2011. Tương tự số lao động sản xuất cói năm 2011 chiếm 97,02% số lao động trong mẫu điều tra, thì năm 2012 giảm xuống chỉ còn 96,03%, năm 2013 chỉ còn 95,7%; Và năm 2013 số lao động chỉ còn bằng 82,8% so với năm 2011. Về giá trị sản xuất cũng có sự suy giảm. Năm 2011 giá trị sản xuất từ nguyên liệu cói chiếm 83,88% trong mẫu điều tra, đến năm 2012 còn 80,3%, năm 2013 chỉ còn 72,72%; Và năm 2013 giá

trị sản xuất hàng hóa từ nguyên liệu cói chỉ còn bằng 71,6% so với năm 2011.

Trong khi đó, cơ cấu của các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp mới khác lại có sự gia tăng rõ rệt. Số cơ sở sản xuất mộc đã tăng từ 2,38% trong mẫu điều tra năm 2011 lên 2,95% năm 2012 và 3,24% năm 2013. Năm 2013 số cơ sở sản xuất đồ mộc tăng lên, bằng 119,4% so với năm 2011. Tương tự số lao động sản xuất đồ mộc năm 2011 chiếm 2,21% trong mẫu điều tra, năm 2012 tăng lên 2,96% và năm 2013 tăng là 3,14%. Năm 2013 số lao động sản xuất đồ mộc tăng lên, bằng 119,4% so với năm 2011. Về giá trị sản xuất, năm 2011 giá trị sản xuất đồ mộc chiếm 13,76% trong mẫu điều tra, năm 2012 là 16,9% và năm 2013 đạt 23,05%. Năm 2013 giá trị sản xuất đồ mộc tăng lên bằng 138,4% so với năm 2011.

Về sản xuất gạch, năm 2011 trong mẫu điều tra số cơ sở sản xuất gạch chiếm 0,62% năm 2012 tăng lên 0,74% và năm 2013 tăng lên là 0,75%. Năm 2013 số cơ sở sản xuất gạch tăng lên, bằng 128,1% so với năm 2011. Lao động sản xuất gạch trong mẫu điều tra năm 2011 chiếm 0,77%, năm 2012 là 1,01% và đạt 1,16% năm 2013. Năm 2013, số lao động sản xuất gạch tăng lên bằng 126,7% so với năm 2011.

Bảng 3: Tình hình sản xuất một số sản phẩm tiểu thủ công nghiệp chủ yếu

	DVT	2011	2012	2013	13/11
Bàn ghế	Bộ	576	678	788	136,8
Tủ	Cái	6889	7407	7880	114,4
Giường	Cái	2386	2742	3152	132,1
Cửa	1000m ²	4,6	5,3	5,9	129,1
Chiếu	1000 lá	2906	2116	1505	51,8
Quai cói	Tấn	15896	16380	10380	65,3
Gạch	1000 viên	6875	7692	9286	135,1

Nguồn: Chi cục thống kê huyện Nga Sơn, 2014

Về giá trị sản xuất gạch trong mẫu điều tra năm 2011 chiếm 2,36%, năm 2012 là 2,8% và năm 2013 bằng 4,23%. Năm 2013 giá trị sản xuất gạch tăng lên, bằng 147,7% so với năm 2011.

Như vậy, ngành sản xuất hàng cói truyền thống, là thế mạnh của huyện có chiều hướng giảm sút mạnh trong vài năm trở lại đây: Diện tích, năng suất, sản lượng cói giảm, việc đầu tư thâm canh cũng hạn chế, đa số người dân trước đây đều nằm chiếu cói, thì nay nhiều gia đình chuyển sang dùng đệm hoặc chiếu trúc, chiếu nylon khiến lượng tiêu thụ giảm. Là địa phương dệt chiếu cói nổi tiếng nhưng phương thức sản xuất đa số vẫn còn nhỏ lẻ, các cơ sở sản xuất chưa tạo được mối liên kết chặt chẽ trong việc tìm thị trường tiêu thụ ổn định; giá cói phụ thuộc khá nhiều vào thị trường Trung Quốc; Ngoài ra, chiếu cói của Nga Sơn chịu sự cạnh tranh quyết liệt của một số vùng làm chiếu nổi tiếng như Quảng Xương (Thanh Hóa), Kim Sơn (Ninh Bình); giá vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng cao nên hiệu quả của nghề cói thấp đã khiến nhiều người dân chuyển tìm nghề khác thu nhập cao hơn.

Sự thay đổi về cơ cấu ngành nghề tiểu thủ công nghiệp còn thể hiện ở việc sản xuất một số sản phẩm chủ yếu: Năm 2011 sản xuất được 2,9 triệu lá chiếu, 15.896 tấn quai cói; 4,6 ngàn m² cửa; 2.386 cái giường; 6,8 triệu viên gạch các loại. Đến năm 2013 sản xuất được 1,5 triệu lá chiếu, bằng 51,8%; 10.380 tấn quai cói, bằng 65,3%. Trong khi đó, đồ mộc năm 2011 sản xuất được 4,6 ngàn m² cửa thì năm 2013 là 5,9 ngàn m² cửa, bằng 129,1% của năm 2011; giường năm 2011 là 2386 cái thì năm 2013 là 3.152 cái, bằng 132,1% năm 2011. Sản xuất gạch năm 2011 là 6875 ngàn viên thì năm 2013 là 9,2 triệu viên gạch, bằng 135,1% so với năm 2011 (xem Bảng 3).

3. Những đóng góp từ phát triển tiểu thủ công

ngiệp huyện Nga Sơn

Thứ nhất, sự phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tạo việc làm mới, sinh kế mới có thu nhập cao hơn cho người dân nông thôn

Thực tế cho thấy, trên địa bàn nông thôn huyện Nga Sơn phần lớn các hộ thuần nông là thiếu việc làm, nhất là ở các xã đồng chiêm trũng. Vì thế, nhiều lao động nông thôn phải đi tới các thành phố, các khu công nghiệp để làm thuê. Sự phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Nga Sơn đã tạo ra nhiều việc làm mới, sinh kế mới cho trên 10.000 lao động tại địa phương.

Thêm nữa, phát triển tiểu thủ công nghiệp góp phần nâng cao thu nhập cao cho người lao động, cải thiện đời sống cho người dân và góp phần vào việc xây dựng nông thôn mới. Bởi lẽ, nếu chỉ thuần túy làm nông nghiệp thì thu nhập của nông hộ là rất thấp. Theo khảo sát điều tra hàng năm của huyện Nga Sơn thì thu nhập bình quân đầu người năm 2013 là 16,6 triệu đồng, bình quân là 1.383.333 đồng/người/tháng (Chi cục thống kê huyện Nga Sơn, 2014).

So sánh thu nhập của nhóm hộ chuyên sản xuất tiểu thủ công nghiệp, nhóm hộ kiêm tham gia sản xuất tiểu thủ công nghiệp và nhóm hộ sản xuất thuần nông toàn huyện cho thấy kết quả như Bảng 4.

Thu nhập bình quân người/tháng của hộ chuyên là 2,215 triệu, bằng 1,6 lần thu nhập bình quân chung toàn huyện. Thu nhập bình quân người/tháng của hộ kiêm là 1,212 triệu, bằng 87,6% thu nhập bình quân chung toàn huyện. Thu nhập bình quân người/tháng của hộ thuần nông là 0,867 triệu bằng 62,6% TNBQ chung toàn huyện.

Đi sâu phân tích cơ cấu thu nhập của các loại hộ cho thấy, đối với hộ chuyên sản xuất tiểu thủ công nghiệp thì thu nhập từ ngành nghề tiểu thủ công

Bảng 4: Thu nhập và cơ cấu thu nhập bình quân phân theo nhóm hộ năm 2013 của huyện Nga Sơn qua điều tra khảo sát

Diễn giải	Hộ chuyên TTCN		Hộ kiêm TTCN		Hộ thuần nông	
	Mức T. nhập 1000 đ	Cơ cấu (%)	Mức T. nhập 1000 đ	Cơ cấu (%)	Mức T. nhập 1000 đ	Cơ cấu (%)
1. Nông nghiệp	0		161.870.000	39,8	352.903.200	75,0
2. Thủy sản	0				51.504.000	10,9
3. Ngành nghề TTCN	44.378.400	92,5	164.668.000	40,5		
4. Tiền lương, công	1.025.000	2,2	29.243.000	7,1		
5. Khác	2.557.560	5,3	51.275.500	12,6	66.150.000	14,1
Tổng thu nhập	47.960.960	100,0	407.056.500	100,0	470.557.200	100,0
Thu nhập BQ/người/năm	26.586		14.548		10.400	
Thu nhập Q/người/tháng	2.215		1.212		867	

Nguồn: Mai Văn Hải, 2014

ngành chiếm 92,5%, từ tiền lương, tiền công chiếm 2,2% và từ các nguồn thu nhập khác là 5,3%. Các hộ kiêm thì thu nhập từ ngành nghề tiểu thủ công nghiệp chiếm tới 40,5%, từ nông nghiệp chiếm 39,8%, từ tiền lương, tiền công chiếm 7,1% còn lại từ các nguồn thu nhập khác chiếm 12,6%. Đối với các hộ thuần nông, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản chiếm 85,9%, các nguồn thu nhập khác chiếm 14,1%.

Điều này cho thấy nếu hộ chỉ sản xuất thuần nông phụ thuộc khá nhiều vào thời tiết, sâu bệnh, dịch bệnh, giá vật tư, thị trường tiêu thụ sản phẩm... thì lại cho thu nhập thấp, trong khi đó thì các hộ sản xuất kiêm tiểu thủ công nghiệp lại cho một thu nhập cao hơn và khá ổn định so với hộ thuần nông trong khi đầu tư cho các nghề kiêm với mức chi phí vừa phải.

Để tăng thu nhập cho người lao động ta nên cải thiện cơ cấu thu nhập của các hộ theo hướng khuyến khích phát triển các hộ chuyên, phần đầu tăng hộ có nhiều ngành nghề nhất là các nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống để sử dụng nguyên vật liệu sẵn có và tận dụng nguồn lao động thời vụ khá nhiều, như nghề thủ công chiếu cói, sản xuất vật liệu xây dựng, mộc dân dụng, chế biến lương thực thực phẩm...

Thứ hai, phát triển tiểu thủ công nghiệp huyện góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, góp phần thực hiện thắng lợi chương trình xây dựng nông thôn mới

Sự phát triển của tiểu thủ công nghiệp trên địa

bàn huyện đã tạo cho khu vực nông thôn một diện mạo mới về tổ chức sản xuất. nhiều loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh ra đời như: công ty TNHH, doanh nghiệp tư nhân... đã được hình thành và phát triển; nhiều ngành nghề mới xuất hiện góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đem lại hiệu quả kinh tế cao như nghề mộc, nghề sản xuất gạch xây dựng...

4. Những vấn đề đặt ra cho sự phát triển tiểu thủ công nghiệp huyện Nga Sơn những năm tới

Tuy nhiên, sự phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Nga Sơn đang đứng trước nhiều vấn đề bất cập cần được tháo gỡ. Trong đó ba vấn đề có ý nghĩa quan trọng là:

Thứ nhất, tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp có xu hướng giảm do các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống suy giảm. Vì thế việc khôi phục và phát triển tiểu thủ công nghiệp, trước hết là các ngành nghề truyền thống sẽ góp phần tăng tỷ trọng giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong cơ cấu giá trị sản xuất của huyện Nga Sơn là vấn đề đặt ra hàng đầu trong phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện hiện nay.

Thứ hai, sự thay đổi về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu chủng loại sản phẩm, chất lượng sản phẩm và mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm tiểu thủ công nghiệp còn chậm. Chính điều này làm cho sản phẩm hàng hóa tiểu thủ công nghiệp của huyện chưa đa dạng, kém sức cạnh tranh trên thị trường và mang lại hiệu quả kinh tế chưa cao. Hiện tại, những ngành nghề truyền

thông như sản xuất sản phẩm từ nguyên liệu cói đang đứng trước nguy cơ giảm sút, trong khi đó, những ngành nghề mới chưa phát triển hoặc phát triển chậm. Chính vì vậy việc phát triển tiểu thủ công nghiệp của huyện chưa đóng vai trò tích cực trong việc khai thác các tiềm năng, thế mạnh về nông nghiệp của huyện. Để giải quyết vấn đề này cần phải nhận thức đầy đủ hơn ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới kỹ thuật sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất tiểu thủ công nghiệp để phát triển mạnh mẽ ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trong những năm tới.

Thứ ba, một trong những khó khăn của phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Nga Sơn hiện nay là vấn đề thị trường cho sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, kể cả thị trường trong nước cũng như thị trường nước ngoài.

Nhìn chung, các hộ, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp nông thôn ít có điều kiện tiếp cận tìm hiểu thị trường. Do vậy sản phẩm sản xuất ra nhưng tiêu thụ gặp nhiều khó khăn. Vì thế, cần có sự hỗ trợ rất lớn từ Nhà nước (chính quyền cấp huyện, xã) và các doanh nghiệp. Nhà nước cần hỗ trợ tạo điều kiện

cho các hộ sản xuất tiếp cận thị trường thông qua các thông tin, tiếp thị, cơ chế hỗ trợ xúc tiến thương mại, tăng cường giúp đỡ tổ chức hội trợ, triển lãm, trưng bày và giới thiệu sản phẩm. Nhà nước cũng cần có chính sách khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia thị trường, đồng thời tăng cường công tác quản lý, công tác kiểm tra tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các cơ sở, các hộ tham gia sản xuất mặt hàng tiểu thủ công nghiệp. Huyện giành một khoản ngân sách hàng năm cho công tác tham quan khảo sát tìm kiếm và mở rộng thị trường trong và ngoài nước đồng thời hỗ trợ cho các tổ chức cá nhân tham gia hội trợ, triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm; Phát triển mạnh các gian hàng, quầy hàng ở các trung tâm thương mại, ở các thành phố, thị xã trong nước để quảng bá giới thiệu sản phẩm. Cần khuyến khích, hỗ trợ thành lập các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư làm trung tâm thương mại đầu mối cung ứng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm; Đồng thời Huyện cũng cần có biện pháp hỗ trợ trong việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. □

Tài liệu tham khảo

Chi cục thống kê (2014), *Số liệu thống kê huyện Nga Sơn*.

Mai Văn Hải (2014), *Phát triển tiểu thủ công nghiệp ở huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá*, Luận văn thạc sỹ, Học viện CTQG HCM.

Thông tin tác giả:

***Mai Văn Hải**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Huyện ủy Nga Sơn

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: maivanhains@gmail.com

****Mai Ngọc Cường**, Giáo sư, tiến sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu: Kinh tế chính trị, Quản lý nhà nước về kinh tế.

- Một số tạp chí tiêu biểu đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và Phát triển, tạp chí Nghiên cứu kinh tế,

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: cuong.ktpt@gmail.com